

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYỀN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HUYỆN LỤC NAM TỈNH BẮC GIANG

Phí Đình Khương*, Vũ Trí Tuyền

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Đổi mới quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là yêu cầu cấp thiết để đáp ứng bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục bậc trung học cơ sở nói riêng và giáo dục nói chung hiện nay. Muốn nâng cao chất lượng hoạt động này cần phải đổi mới từ công tác quản lý. Bài viết giới thiệu những thông tin cơ bản nhất về thực trạng quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, phân tích, tổng hợp hoạt động bằng phiếu hỏi, các tạp chí, sách, báo chuyên ngành để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh. Kết quả của nghiên cứu góp phần hệ thống hoá những vấn đề lý thuyết làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh trong các trường THCS huyện Lục Nam và làm cơ sở tham khảo để đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại các trường trung học cơ sở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ở các nghiên cứu khác.

Từ khóa: *Quản lý; quản lý giáo dục; kiểm tra; kết quả học tập; thực trạng.*

Ngày nhận bài: 28/02/2020; Ngày hoàn thiện: 18/5/2020; Ngày đăng: 22/5/2020

CURRENT SITUATION OF ADMINISTRATIVE ACTIVITIES FOR THE ASSESSMENT OF STUDY RESULTS OF SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN LUC NAM DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE

Phi Dinh Khuong*, Vu Tri Tuyen

TNU - University of Sciences

ABSTRACT

Renewing the management of regular evaluation of learning outcomes at Luc Nam secondary school in Luc Nam district, Bac Giang province is an urgent requirement to meet the context of comprehensive innovation in secondary education. in particular and education in general today. In order to improve the quality of this activity, the management is required to be innovated. The article shows the most basic information about the current situation of managing the regular assessment of learning outcomes of secondary school students in Luc Nam district, Bac Giang province. On the basis of theoretical research and analysis, synthesis of questionnaire results as well as related magazines, books and newspapers regular evaluation of learning, the results of the study contribute to the systematization of theoretical issues that further clarify the theoretical basis for the management of regular assessment of student performance at high schools in Luc Nam district. They can be used as source of references to propose measures to improve the quality of management of this activity at secondary schools in Luc Nam district, Bac Giang province in another study.

Keywords: *Management; education management; regular evaluation; academic results; status quo.*

Received: 28/02/2020; Revised: 18/5/2020; Published: 22/5/2020

* Corresponding author. Email: khuongpd@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Trong quá trình hội nhập toàn cầu hiện nay, cùng với tiến trình cải cách giáo dục nước nhà, thì việc nâng cao chất lượng giáo dục là điều hết sức quan trọng và thiết yếu. Trong *Chiến lược phát triển GD Việt Nam 2011-2020*, một trong các giải pháp cải cách quan trọng về giáo dục đó là việc “*Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục*”.

Quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh có vai trò quan trọng trong tiến trình đổi mới nền giáo dục nhằm nâng cao chất lượng GD - ĐT đã được khẳng định như một chiến lược, một chính sách quốc gia về giáo dục [1], [2]. Trong những năm gần đây các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã có nhiều cố gắng về việc tổ chức quá trình đào tạo của nhà trường. Đặc biệt là việc tổ chức và quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh. Tuy đã đạt được nhiều thành tích đáng kể nhưng trong việc quản lý, chỉ đạo của các nhà trường vẫn còn những bất cập cần nghiên cứu để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh.

Bài viết khảo sát và phân tích thực trạng quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của các trường THCS ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ở các nghiên cứu tiếp theo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổ chức nghiên cứu thực trạng

- *Khách thể nghiên cứu*: Quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh trung học cơ sở tại huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang.

- *Đối tượng khảo sát*: 455 cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- *Nội dung khảo sát*: Nghiên cứu cơ sở lý luận, các hoạt động, thực trạng nhận thức về vai trò, tầm quan trọng, nội dung quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập

của học sinh THCS và các điều kiện hỗ trợ hoạt động tại các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian khảo sát: 10/2019 – 2/2020.

- Phương pháp nghiên cứu:

+ Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận: Phân tích, tổng hợp, hệ thống, khái quát hóa các tài liệu lý luận chuyên ngành, liên ngành và các tài liệu có liên quan [3]-[14].

+ Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Xây dựng phiếu điều tra gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

+ Phương pháp thống kê toán học: Các số liệu thu thập được, sử dụng phần mềm SPSS để phân tích và xử lý số liệu thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

Đội ngũ cán bộ viên chức của các trường THCS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phát triển ổn định theo hướng tinh giản, gọn nhẹ. Qua khảo sát các trường THCS trình độ thạc sỹ có 04 người, đại học 371 người, cao đẳng có 80 người, không có giáo viên (GV) có trình độ trung cấp, trong 455 người có 32 người là cán bộ quản lý (CBQL), chiếm 7,03% (số liệu tính đến 12/2019). Số liệu chi tiết được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. *Đội ngũ, trình độ cán bộ viên chức của các trường THCS khảo sát*

STT	Trình độ/ Học vị	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Phân loại giới tính	
				Nam	Nữ
1	Thạc sỹ	4	0,87	3	1
2	Đại học	371	8,53	205	166
3	Cao đẳng	80	17,58	25	55
	Tổng	455	100,0	233	222

Đội ngũ, trình độ giáo viên của các trường THCS có trình độ Thạc sỹ trở lên chiếm 0,87%, đại học 81,53%, cao đẳng 17,58% với 233 nam và 222 nữ, các giáo viên có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt, đặc biệt, các giáo viên có độ tuổi từ 30-45 chiếm tỷ lệ lớn, rất năng động, nhiệt huyết, yêu nghề và thân thiện với học sinh.

Số liệu bảng 2 cho thấy số lượng ý kiến ở nội dung 1 đạt 60,4%, nội dung 2 đạt 23,3%, nội dung 3 đạt 16,3%, nội dung 4 đạt 0%, điều đó thể hiện CBQL và GV đều cho rằng hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh có vai trò rất quan trọng và quan trọng trong hoạt động giáo dục. Đây là nhận thức

hoàn toàn đúng đắn. Mặc dù tầm quan trọng của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá cao song trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động này vẫn gặp phải không ít khó khăn dẫn đến hiệu quả ở một số khâu còn hạn chế. Qua đó, có thể thấy vai trò của đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

Bảng 2. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Mức đánh giá	Số lượng		Tỉ lệ
		ý kiến	%	
1	Có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động giáo dục	275	60,4	
2	Có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong hoạt động giáo dục	106	23,3	
3	Có vai trò, ý nghĩa tương đối quan trọng trong hoạt động giáo dục	74	16,3	
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh không quan trọng	0	0	

Qua khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên các trường THCS huyện Lục Nam về chức năng của hoạt động kiểm tra đánh giá. Chúng tôi thu được kết quả tổng hợp trong bảng 3. Tỉ lệ khảo sát về “chức năng giáo dục và phát triển người học” (CBQL: 62,5%; GV 73,75%) chức năng quản lý (CBQL: 15,62%; GV: 2,36%) điều này nói lên chức năng quản lý được thể hiện qua hai phương diện: một là xếp loại hoặc tuyển chọn người học; hai là duy trì và phát triển chuẩn chất lượng trong nhà trường, chức năng kiểm soát và điều chỉnh (CBQL: 21,87%; GV: 23,87%). Số liệu chi tiết thể hiện ở bảng 3.

Bảng 4. Mục đích của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Nội dung đánh giá	CBQL		GV	
		SL	%	SL	%
1	Nhằm mục đích là cho điểm, xếp loại và phân hạng học sinh	2	6,25	8	1,89
2	Vì sự tiến bộ của học sinh	0	0	5	1,18
3	Cơ sở để giáo viên điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động học tập của học sinh	20	62,5	275	65,01
4	Điều kiện để học sinh tự kiểm tra về mức độ lĩnh hội tri thức, trình độ kĩ năng	2	6,25	7	1,65
5	Động viên, khuyến khích học sinh học tập	1	3,12	6	1,41
6	Có tác dụng điều chỉnh cách học của học sinh	1	3,12	9	2,12
7	Giúp học sinh biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình	1	3,12	10	2,36
8	Học sinh tự nhận xét và xác định trình độ của chính mình	1	3,12	11	2,60
9	Có tác dụng điều chỉnh cách dạy của giáo viên	3	9,37	52	12,29
10	Công cụ để các cấp quản lý thực hiện chức năng của mình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học	1	3,12	40	9,45

Bảng 3. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về chức năng của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Chức năng	Cán bộ quản lý		Giáo viên	
		SL	%	SL	%
1	Chức năng quản lý	5	15,62	10	2,36
2	Chức năng kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy và học	7	21,87	101	23,87
3	Chức năng giáo dục và phát triển người học	20	62,5	312	73,75

Kết quả bảng 3 cho thấy cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức rõ về chức năng hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh, đánh giá nhằm kiểm soát các hoạt động ngay trong quá trình dạy và học, sau đó ra quyết định điều chỉnh, cải tiến dạy học là cơ chế đảm bảo cho việc phát triển chất lượng dạy học.

Bảng 4 thể hiện kết quả công tác đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh tại các trường THCS huyện Lục Nam đối với CBQL, GV nội dung 3 đều đạt trên 60%; nội dung 1, 4, 9 của CBQL có kết quả 6,25% – 9,37%; nội dung 9, 10 của GV có kết quả 9,45% - 12,29%; các nội dung còn lại của CBQL, GV đều có kết quả 1,18% - 3,12%.

Như vậy kết quả đã đạt được mục đích cơ bản là công khai hóa nhận định về năng lực và kết quả học tập của mỗi học sinh và tập thể lớp, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Để triển khai hoạt động đánh giá có hiệu quả cần tuân theo các nguyên tắc nhất định. Chính vì vậy, cán bộ quản lý và giáo viên càng cần phải nắm vững và thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc trong đánh giá. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát mức độ thực hiện nguyên tắc đánh giá đối với cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường, kết quả phản ánh qua bảng 5.

Bảng 5. Thực hiện các nguyên tắc đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Nguyên tắc	Thực hiện	Tỉ lệ %
1	Đảm bảo tính khách quan	385	84,61
2	Đảm bảo tính thường xuyên, có hệ thống	392	86,15
3	Đảm bảo tính toàn diện	215	47,25
4	Đảm bảo tính giáo dục	398	87,47
5	Đảm bảo sự công bằng	213	46,81
6	Đảm bảo tính công khai	136	29,89
7	Đảm bảo tính phát triển	182	40,0

Qua bảng 5 có thể thấy, đa số các nguyên tắc đánh giá kết quả học tập của học sinh được thực hiện đạt tỉ lệ cao. Trong đó thực hiện và đảm bảo nguyên tắc khách quan trong đánh giá đạt 84,61%, thấp nhất là đảm bảo tính công khai đạt 29,89%. Như vậy kết quả khảo sát cho thấy để triển khai hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh có hiệu quả cần tuân theo các nguyên tắc nhất định. Chính vì vậy, cán bộ quản lý và giáo viên càng cần phải nắm vững và thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc trong đánh giá kết quả học tập của học sinh.

CBQL, GV đều cho rằng việc thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả học tập hiện nay chủ yếu tập trung vào các kiến thức kỹ năng được hình thành ở học sinh (31,25% ý kiến của CBQL; 24,11% ý kiến của GV) và ý thức thái độ của học sinh (CBQL chiếm 28,12%, GV chiếm 26,01%), giáo viên lựa chọn đề kiểm tra kiến thức của học sinh là những vấn đề trọng tâm đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, một số lý do khác được GV ít quan tâm hơn như những vấn đề do tổ bộ môn quy định, những vấn đề được thảo luận thống nhất với đồng nghiệp, những vấn đề khó. Bên cạnh đó số ít là những vấn đề do giáo viên chọn theo chủ quan cá nhân (CBQL chiếm 15,62%, GV chiếm 26,71%). Số liệu chi tiết được thể hiện tại bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về việc thực hiện nội dung đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Nội dung	CBQL		Giáo viên	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Kiến thức cơ bản các môn học, kiến thức nghiệp vụ, nghề nghiệp	8	25,0	98	23,16
2	Các kỹ năng được hình thành ở học sinh	10	31,25	102	24,11
3	Ý thức thái độ của học sinh	9	28,12	110	26,01
4	Những vấn đề do giáo viên chọn theo chủ quan cá nhân GV	5	15,62	113	26,71

Qua nội dung trao đổi với CBQL, GV ở các trường THCS huyện Lục Nam, chúng tôi đã nhận được những ý kiến như sau: nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện nay vẫn còn mang nặng tư tưởng “học gì thi đấy”, nội dung mới dừng lại ở việc đánh giá các đơn vị kiến thức cơ bản và hiểu nội dung đã được GV giảng dạy trên lớp. Các nội dung mang tính định hướng, mở rộng phát huy khả năng sáng tạo tự học của học sinh còn hạn chế.

Đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh trong quá trình dạy học đã được thực hiện bằng nhiều hình thức, khác nhau như tiểu luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, thực hành, tự luận, đánh giá chuyên cần (Bảng 7).

Bảng 7. Các hình thức đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Mức độ	CBQL		Giáo viên	
		SL	%	SL	%
1	Đánh giá chuyên cần	12	37,5	126	29,78
2	Trắc nghiệm khách quan trên giấy, máy tính	28	87,5	315	74,46
3	Kiểm tra thực hành, thí nghiệm	26	81,25	231	54,60
4	Vấn đáp	10	31,25	182	43,02
5	Tiểu luận	15	46,87	191	45,15
6	Tự luận	27	84,37	302	71,39

Kết quả khảo sát bảng 7 cho thấy, trắc nghiệm kiểm tra trên máy tính và kiểm tra theo hình thức tự luận được thực hiện ở trên 85% (CBQL) số người được hỏi. Kết quả khảo sát cũng cho thấy nội dung thực hành, thí nghiệm, tự luận đều đạt trên 80% (CBQL), đánh giá chuyên cần,

vấn đáp, tiểu luận để đánh giá kỹ năng của học sinh trong quá trình học tập của học sinh được sử dụng rất ít (GV) đều đạt từ 29,78% - 54,6%.

Nguyên nhân là bên cạnh những GV lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu môn học hay nội dung môn học hay theo quy định của nhà trường, còn có một bộ phận GV lựa chọn theo tiêu chí chấm điểm nhanh và dễ ra đề và cũng có thể do điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường cũng như năng lực áp dụng những kỹ thuật mới của GV không đáp ứng yêu cầu nên những phương pháp kiểm tra, đánh giá đòi hỏi áp dụng khoa học kỹ thuật như phương pháp trắc nghiệm khách quan trên máy tính chỉ có một số ít GV lựa chọn sử dụng.

Kết quả khảo sát ở bảng số liệu bảng 8 cho thấy: Đánh giá của CBQL và GV về tầm quan

trọng của việc quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh ở mức độ rất quan trọng là tương đương nhau, CBQL xem quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập nhằm giúp đảm bảo thực hiện đầy đủ quy trình tổ chức thi, đánh giá chiếm tỷ lệ ở mức độ quan trọng trở lên chiếm 87,5%; GV chiếm 97,86%, quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập nhằm đảm bảo tốt quy chế thi, kiểm tra ở trường THCS, CBQL: 93,75%, GV: 98,82%, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập CBQL: 87,52%, GV: 85,57%; đặc biệt là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, CBQL: 93,75%, GV: 98,34%. Đối với giáo viên nhận thức vai trò của quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập, kết quả khảo sát cũng cho kết quả tương đồng với CBQL (trên 80%).

Bảng 8. Nhận thức vai trò của quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

Nội dung đánh giá		Mức độ đánh giá							
		Rất quan trọng		Quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đảm bảo thực hiện tốt quy chế thi ở trường PT	CBQL	18	56,25	12	37,5	2	6,2	0	0
	GV	318	75,18	100	23,64	5	1,18	0	0
Đảm bảo thực hiện đầy đủ quy trình tổ chức thi, kiểm tra	CBQL	8	25,0	20	62,5	4	12,5	0	0
	GV	106	25,05	308	72,81	9	2,13	0	0
Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	CBQL	21	62,52	8	25,0	3	9,37	0	0
	GV	360	72,34	56	13,23	7	1,65	0	0
Nâng cao chất lượng dạy và học của GV và học sinh	CBQL	19	59,37	11	34,37	2	6,25	0	0
	GV	358	84,63	61	14,42	4	0,95	0	0
Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường	CBQL	8	25,0	22	68,75	2	6,25	0	0
	GV	96	22,69	320	75,65	7	1,66	0	0

Bảng 9. Đánh giá kế hoạch đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

Nội dung đánh giá		Mức độ đánh giá							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng kế hoạch chung theo chiến lược phát triển của nhà trường cho các hoạt động kiểm tra, đánh giá	CBQL	4	2,5	23	71,88	3	3,37	2	6,25
	GV	36	8,51	345	81,56	34	8,04	8	1,89
Xây dựng kế hoạch từng năm cho hoạt động kiểm tra, đánh giá	CBQL	8	25,0	18	56,25	5	15,63	1	3,12
	GV	60	14,18	352	83,22	6	1,42	5	1,18
Kế hoạch về việc tổ chức ra đề thi/kiểm tra	CBQL	20	62,5	8	25,0	2	6,25	2	6,25
	GV	356	84,16	50	11,82	7	1,65	10	2,36
Kế hoạch về việc tổ chức thi	CBQL	7	21,88	22	68,75	3	9,37	0	0
	GV	40	9,46	345	81,56	38	8,98	0	0
Kế hoạch về chuẩn bị nguồn nhân lực	CBQL	5	15,63	25	78,13	2	6,25	0	0
	GV	60	14,18	320	75,65	31	7,33	12	2,84
Kế hoạch về công tác tài chính	CBQL	8	25,0	19	59,37	3	9,37	2	6,25
	GV	45	10,64	310	73,29	50	11,82	18	4,26
Việc điều chỉnh kế hoạch theo thực tiễn	CBQL	21	65,63	8	25,0	3	9,37	0	0
	GV	318	75,18	60	14,18	29	6,86	16	3,78

Theo bảng 9, việc xây dựng kế hoạch tổ chức ra đề thi/ kiểm tra đánh giá được đánh giá ở mức tương đối, chưa được đánh giá cao, cụ thể: đánh giá mức chưa tốt của CBQL chiếm 6,25% và GV là 2,38%, đánh giá mức tốt của CBQL chiếm 25%, GV là 11,82%; việc điều chỉnh kế hoạch theo thực tiễn đánh giá mức tốt còn thấp CBQL chiếm 25%, GV là 14,18%; xây dựng kế hoạch chung theo chiến lược phát triển của nhà trường cho các hoạt động kiểm tra, đánh giá được đánh giá từ tốt trở lên là cao nhất với CBQL chiếm 74,38% và GV là 90,07%; trong đó kế hoạch chuẩn bị về nguồn nhân lực cho kiểm tra, đánh giá từ tốt trở lên CBQL chỉ chiếm có 93,76% và GV là 89,83%; kế hoạch về công tác tài chính theo thực tiễn đánh giá chưa tốt chiếm tỉ lệ tương đối cao CBQL là 6,25% và GV là 4,26%.

Các số liệu về việc lập kế hoạch các khâu trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cho thấy công tác quản lý việc lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiện nay ở trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chưa được đáp ứng được yêu cầu, chưa chú ý tới chất lượng và tính khả thi của kế hoạch.

Quá trình phỏng vấn trao đổi ý kiến với CBQL trong hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, chúng tôi đã nhận được ý kiến trao đổi như sau: Công tác quản lý cho việc lập kế hoạch hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện nay mới tập trung vào kế hoạch thi hết môn học, thi tốt nghiệp hàng năm. Việc lập kế hoạch nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa được chú trọng, chủ yếu dựa vào kế hoạch nhân lực, tài chính chung của toàn trường.

Như vậy, đối với công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở khâu đầu tiên mang tính chất định hướng - lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh THCS huyện Lục Nam hiện nay tuy đã được thực hiện, nhưng vẫn còn có nhiều điểm hạn chế, bất cập.

Bảng 10 số liệu khảo sát cho thấy hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh ở các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang được thực hiện tương đối tốt. Hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh được thực hiện theo đúng quy trình, đầy đủ các bước cơ bản, chú ý tới hiệu quả đạt được khi tiến hành. Trong số các nội dung của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh thì tổ chức giám sát việc coi thi của giáo viên và làm bài của học sinh, tổ chức việc chấm thi các môn học được đánh giá cao nhất, đánh giá từ tốt trở lên lần lượt là 97,14% và 97,37%, cả 8 nội dung khảo sát đều không có đánh giá chưa tốt. Đây là những nội dung quan trọng đảm bảo cho hoạt động đánh giá được thực hiện đảm bảo đúng quy định, diễn ra đúng kế hoạch và được mục tiêu đề ra. Thực tế tại các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh việc phân công thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận cũng như các thành viên còn một số điểm chưa thực sự hợp lý, còn chông chéo nhiệm vụ, gây khó khăn cho thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như hạn chế khả năng phát huy vai trò chủ động, tích cực trong sự hợp tác giữa các bộ phận, các tổ chuyên môn.

Bảng 10. Mức độ thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thành lập Ban chỉ đạo, hội đồng kiểm tra, đánh giá	352	77,36	71	15,60	32	7,03	0	0
2	Phân công cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban, tổ chuyên môn.	120	26,37	305	67,03	30	6,59	0	0
3	Tiến hành công việc theo kế hoạch	122	26,81	315	69,23	18	3,96	0	0
4	Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các môn học	127	27,91	306	67,25	22	4,84	0	0
5	Huy động đủ nguồn lực cho thi, kiểm tra.	222	48,79	218	47,91	15	3,3	0	0
6	Tổ chức việc duyệt đề, sao đề thi.	167	36,70	276	60,66	12	2,64	0	0
7	Tổ chức giám sát việc coi thi của giáo viên và làm bài của học sinh	282	61,98	160	35,16	13	2,86	0	0
8	Tổ chức tốt việc chấm thi các môn học.	153	33,63	290	63,74	12	2,63	0	0

Kết quả khảo sát được tổng hợp trên bảng 11 cho thấy: Nội dung tổ chức thực hiện đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh được CBQL đánh giá tốt, đạt 78,13%, GV đánh giá tốt với tỉ lệ 78,01%, mức tương đối tốt lần lượt ở CBQL và GV là 15,63% và 17,73%, mức chưa tốt CBQL 6,25%, GV 4,26%. Đối với nội dung khảo sát còn lại đều có số lượng đánh giá chưa tốt ở cả CBQL và GV. Trong đó nội dung chỉ đạo công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho đánh giá có mức độ đánh giá ở mức độ tốt thấp nhất chỉ đạt 56,25% ở CBQL và 74,70% ở GV, 9,37% CBQL và 4,02% GV đánh giá chưa tốt. Đối với nội dung xây dựng kế hoạch đánh giá được CBQL đánh giá tốt là 62,5%, GV đánh giá tốt đạt 73,76%.

Bảng 11. Khảo sát mức độ thực hiện việc chỉ đạo quản lý đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ thực hiện					
			Tốt		Tương đối tốt		Chưa tốt	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch đánh giá	CBQL	20	62,5	11	34,38	1	3,12
		GV	312	73,76	91	21,51	20	4,73
2	Tổ chức thực hiện đánh giá	CBQL	25	78,13	5	15,63	2	6,25
		GV	330	78,01	75	17,73	18	4,26
3	Tổ chức giám sát, kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh.	CBQL	23	71,88	7	21,88	2	6,25
		GV	302	71,39	107	25,30	14	3,3
4	Chỉ đạo công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho đánh giá.	CBQL	18	56,25	11	34,38	3	9,37
		GV	316	74,70	90	21,28	17	4,02

Trao đổi với cán bộ quản lý và giáo viên chúng tôi đưa ra nhận định chung là: Với nội dung ra quyết định đánh giá ở nhà trường, quyết định đánh giá thường đi cùng với kế hoạch, chương trình đào tạo, quy chế giáo dục đào tạo, những nội dung được thể hiện trong các văn bản, những quyết định của nhà quản lý, chỉ dẫn các lực lượng thực hiện, thực tế cho thấy ở đâu và lúc nào công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tiến hành tốt thì ở đó các quyết định quản lý được quán triệt thực hiện tốt.

Bảng 12. Khảo sát về việc thực hiện hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh

STT	Hoạt động kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Kiểm tra xây dựng kế hoạch đánh giá	155	34,07	295	64,84	0	0	5	1,1
2	Kiểm tra tổ chức ra đề thi, sao đề thi	162	35,60	285	62,64	0	0	8	1,76
3	Kiểm tra công tác coi, chấm thi	149	32,75	296	65,05	0	0	10	2,20
4	Kiểm tra công tác chuẩn bị cho hoạt động kiểm tra đánh giá	114	25,05	328	72,09	0	0	13	2,86

Bảng 12 cho thấy kết quả nội dung 1 từ mức độ tốt trở lên đạt 98,91%, nội dung 2 đạt 98,24%, nội dung 3 có kết quả 97,8%, nội dung 4 đạt 97,14%, điều đó đã phản ánh thực tế trong công tác kiểm tra hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh có một số vấn đề tồn tại như sau:

- Trong những hoạt động đánh giá chung như các bài kiểm tra kết thúc học phần, tốt nghiệp được tổ chức toàn trường, CBQL có thể kiểm tra giám sát các hoạt động như công tác lập kế hoạch, ra đề, in sao, tổ chức coi thi và chấm mà người kiểm tra trực tiếp là phó hiệu trưởng phụ trách công tác này thuận lợi hơn vì được tổ chức định kì, thường xuyên.

Trong hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả

học tập của học sinh theo quá trình thường diễn ra trong khoảng thời gian dài, công tác kiểm tra được giao cho CBQL là các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy tuy nhiên khi thực hiện hoạt động này thường bị bỏ qua. Khi kiểm tra hồ sơ chuyên môn, ít được chú ý về nội dung hoặc nếu có thì cũng chỉ nhắc nhở mà thiếu giám sát xem GV có khắc phục hay không. Như vậy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá còn nặng về hồ sơ, thiếu tính thực tế chưa thực sự lấy kết quả hoạt động kiểm tra giám sát làm căn cứ để điều chỉnh hoạt động quản lý nhằm điều chỉnh kế hoạch, chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh tại các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Mặt mạnh

*** Cán bộ quản lý:**

- Ban Giám hiệu các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã có nhiều cố gắng trong việc giúp cho cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh trong quản lý và giảng dạy. Đồng thời cũng làm cho họ ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực hiện công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Công tác đánh giá có sự chỉ đạo tương đối thống nhất từ Ban Giám hiệu đến các tổ bộ môn và giáo viên trong trường.

- Ban Giám hiệu quan tâm đến việc lập kế hoạch chung cho việc quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Ban Giám hiệu đã tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh vào giảng dạy theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho lực lượng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giảng dạy có học hỏi thêm về công tác này.

- Ban Giám hiệu đã có sự quan tâm nhiều đến việc quản lý và trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong nhà trường.

*** Giáo viên:**

Giáo viên trong công tác chuyên môn đã nắm vững nội dung, chương trình đào tạo và đối tượng học sinh trong lớp từ đó xây dựng được kế hoạch trong công tác đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh đúng mục đích, yêu cầu của từng kì thi, hình thức thi để từ đó có kết quả đánh giá học sinh trong học tập được khách quan, trung thực.

Mặt hạn chế

*** Cán bộ quản lý:**

Kế hoạch quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong trường còn chưa

khoa học, việc thực hiện kế hoạch chưa nghiêm túc.

- Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong trường còn chưa tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc và yêu cầu của đánh giá, như:

+ Đánh giá chưa xác định rõ mục đích đánh giá, chưa có mục tiêu và tiêu chí thống nhất.

+ Hình thức và phương pháp đánh giá chưa phù hợp, hiệu quả chưa cao.

+ Còn tồn tại một số hiện tượng tiêu cực trong quản lý đánh giá.

- Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong trường thiếu tính khoa học:

+ Bộ phận chuyên trách về hoạt động đánh giá hoạt động hiệu quả chưa thực sự cao.

+ Chưa tuân thủ nghiêm túc đầy đủ quy trình đánh giá.

+ Một số cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, giáo viên còn hạn chế chuyên môn về quản lý giáo dục.

*** Giáo viên:** Một số giáo viên chưa thật sự hiểu sâu sắc về các phương pháp, qui định về đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh, chưa nắm được kỹ thuật soạn câu hỏi kiểm tra, kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa tốt, chưa biết cách sử dụng kiểm tra, đánh giá để tạo động lực, khuyến khích động viên học sinh trong học tập, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý hoạt động đánh giá.

Nguyên nhân của yếu kém

*** Cán bộ quản lý**

Công tác quản lý việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy vẫn còn mang tính chiếu lệ, làm cho có, do đó dễ gây nên tính đối phó ở giáo viên. Chưa có biện pháp xử lý cụ thể đối với giáo viên chưa thực hiện hoặc thực hiện không đúng với chương trình giảng dạy.

Cán bộ quản lý một số tổ chuyên môn chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Trong quản lý hoạt động đánh giá: chưa quy định cụ thể các tiêu chuẩn đánh giá, chưa theo dõi kiểm tra kịp thời để điều chỉnh những hạn chế trong quản lý.

Sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường đôi lúc chưa đồng bộ và thiếu khoa học.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh còn chưa thực sự được chú trọng, chưa có những điều chỉnh kịp thời của các cấp lãnh đạo trong nhà trường.

*** Giáo viên:**

Một số giáo viên do nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này nên chưa thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh.

Việc tổ chức thực hiện công tác đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh đôi lúc còn lúng túng, chưa hợp lý. Sự phối kết hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá chưa phù hợp và chưa hiệu quả.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh và quản lý hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cho thấy đa phần CBQL, GV đều đã nhận thức được vai trò, ý nghĩa của của hoạt động đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh và quản lý hoạt động này, giúp người làm công tác quản lý hoạt động giáo dục nắm bắt được chất lượng giáo dục của nhà trường được thể hiện qua chất lượng giảng dạy và chất lượng học tập của học sinh.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số tồn tại cần khắc phục đó là nội dung kiểm tra, đánh giá chưa chú trọng đến khả năng ứng dụng, thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn; các hình thức, phương tiện kiểm tra, đánh giá vẫn chủ yếu theo cách truyền thống chưa tạo động lực và phát triển năng lực người học, chưa đổi mới các khâu trong hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đây chính là những cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh các trường THCS huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCE

- [1]. A. Taylor, and F. Hill, *Quality Management in Education in "Effective school management and leadership"*. National Political Publishing House, Hanoi, 2004.
- [2]. B. Davies, and L. Ellison, *Managing Schools in the 21st Century*. Hanoi Education Publishing House, 2001.
- [3]. A. W. Astin, *Assessing the quality to achieve perfection (Philosophy and practice in commenting and evaluating the quality of higher education)*. National University Publishing House, Ho Chi Minh City, 2004.
- [4]. D. K. Phi, and T. D. Lam, "The effect of rector's charismatic leadership on the teachers' job satisfaction: case study in Thai Nguyen University," *Vietnam journal of education*, vol. 6, pp. 36-4, 2019.
- [5]. D. C. Nguyen, *Measurement and Evaluation in Education*. internal teaching materials - Pedagogy, Hanoi, 2008.
- [6]. D. C. Nguyen, and T. K. T. Dinh, *Examining and evaluating according to objectives*, internal lectures - Department of Education, Hanoi, 2005.
- [7]. K. D. Tran, *Measurement and Evaluation in Education*, internal lectures - Department of Education, Hanoi, 2006.
- [8]. K. H. Nguyen, "Innovating teaching methods and evaluation methods for general education, Colleges and University of Pedagogy," *Proceedings of a scientific conference*, National University of Education, Hanoi, 2006.
- [9]. B. H. Tran, *Evaluation in Education*. Education Publishing House, Hanoi, 1996.
- [10]. T. M. L. Nguyen, *Educational Management - some theoretical and practical issues*. Vietnam National University Publishing House, 2012.
- [11]. D. N. Le, *Measurement and Evaluation of Academic Achievements*. Education Publishing House, Hanoi, 2006.
- [12]. D. N. Hoang, and D. P. Le, *Basis of evaluation of students' learning quality*, KX-07 state-level science and technology program, Hanoi, 1995.
- [13]. T. T. O. Tran, *Evaluation and measurement of learning outcomes*. National University of Education Publishing House, Hanoi, 2007.
- [14]. T. T. T. Pham, "Management measures to innovate teaching methods oriented to develop student competencies in elementary schools in District 2, Ho Chi Minh City," *Vietnam journal of education*, vol. 6, pp. 46-51, 2019.